TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-PT
Ngày 19-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiếm;

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy;

- Thư ký phiên tòa: Vi Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Hòa, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 108/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Đặng Thị N; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 17-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Thị N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 12 năm 1983, tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm B, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Đ và bà Lục Thị H; có chồng là Lục Văn N (đã ly hôn) và 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 30/6/2021 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thị N: Bà Lương Thị Hương L – Luật sư thực hiện trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Bị hại: Anh Ngô Văn P, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 25/6/2021, Ngô Văn P gọi điện thoại rủ Đặng Thị N và Lý Thị H cùng đến huyện T gặp Hoàng Văn A để trao đổi tìm mua trâu về bán lại kiếm lời chia nhau.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Hoàng Văn A, Ngô Văn P, Đặng Thị N và Lý Thị H đi ra xã K, huyện T để tìm mua trâu. Trên đường đi, Lý Thị H nảy sinh ý định trộm lấy tiền trong cốp xe của Ngô Văn P và rủ Đặng Thị N cùng lấy trộm, Lý Thị H nói *"N ơi hay là mình lấy tiền của thằng P về đi mua chung đi"*, thì Đặng Thị N bảo *"Không lấy đâu"*, Lý Thị H tiếp tục nói *"Sợ cái gì bạn chị có cái P và cái Y cũng lấy tiền của thằng H 30.000.000 đồng nhưng nó không biết"* với mục đích nói như vậy để cho Đặng Thị N yên tâm. Đặng Thị N bảo với Lý Thị H *"Không lấy, em sợ lắm lấy về vẫn phải trả cho ông P"*. Sau đó, Hoàng Văn A dẫn Ngô Văn P, Đặng Thị N và Lý Thị H đến nhà Hoàng Văn P hỏi mua trâu thì Hoàng Văn P không bán vì Ngô Văn P trả giá rẻ. Sau khi ăn cơm ở xã K thì Hoàng Văn A, Ngô Văn P, Đặng Thị N và Lý Thị H di chuyển ra thị trấn T, huyện T rồi đến quán T thuộc thôn C, xã Đ, huyện T ăn ốc và uống hết khoảng 03 chai rượu thì Hoàng Văn A say rượu nên đi về trước còn Ngô Văn P, Đặng Thị N và Lý Thị H tiếp tục ngồi ăn uống. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/6/2021 thì Ngô Văn P đi vệ sinh. Sau khi quan sát thấy Ngô Văn P để chìa khóa xe môtô ở trên bàn, biết Ngô Văn P vẫn để tiền trong cốp xe nên Lý Thị H cầm chìa khóa xe của Ngô Văn P đưa cho Đặng Thị N đi mở cốp xe lấy trộm tiền thì Đặng Thị N đồng ý và cầm lấy chìa khóa ra mở cốp xe của Ngô Văn P đang để ngoài vỉa hè Quốc lộ 4A lấy trộm toàn bộ số tiền 177.300.000 đồng trong túi nilon màu đỏ rồi quay vào bàn đưa cho Lý Thị H cất giữ thì Lý Thị H nói tiền nhiều không cất được và đưa lại bảo Đặng Thị N mang đi cất. Đặng Thị N cầm toàn bộ số tiền vừa trộm cắp được mang ra cất vào trong cốp xe môtô của mình. Khi Ngô Văn P đi vệ sinh quay lại bàn ngồi thì Đặng Thị N lấy lý do đi mua quần áo rồi điều khiển xe môtô của mình đem toàn bộ số tiền vừa trộm cắp được đến khu vực gần cầu Đ thuộc thôn C, xã Đ, huyện T cất giấu vào phía sau tấm bê tông ngay sát lề đường quốc lộ 4A hướng Lạng Sơn - Cao Bằng. Cất giấu xong Đặng Thị N quay lại quán ốc đón Lý Thị H rồi cùng Ngô Văn P đi về Cao Bằng. Đặng Thị N sau khi giấu tiền xong, trên đường từ quán ốc T đi về Cao Bằng đã gọi điện thoại bảo bạn trai là Chu Văn T xuống đón thì Chu Văn T đồng ý. Khoảng 03 giờ sáng ngày 26/6/2021, Chu Văn T đi xe môtô một mình đến thị trấn T, huyện T để đón Đặng Thị N thì Đặng Thị N bảo không về nữa, đồng thời nhắn tin vị trí Đặng Thị N đã cất giấu tiền vừa lấy trộm được của Ngô Văn P cho Chu Văn T biết và nhờ Chu Văn T mang về hộ. Sau đó khoảng 30 phút thì Chu Văn T tìm thấy túi tiền Đặng Thị N giấu sau tấm bê tông

nhưng không mở ra xem mà cất vào cốp xe luôn rồi điều khiển xe về nhà ở Q, Cao Bằng.

Sau đó Đặng Thị N và Lý Thị H đi về Cao Bằng; Đặng Thị N đến gặp Chu Văn T lấy toàn bộ số tiền nhờ Chu Văn T mang về rồi vứt bỏ túi nilon đựng tiền và rút ra 6.600.000 đồng chi tiêu cho mục đích cá nhân, số tiền còn lại Đặng Thị N cho vào cốp xe môtô của mình cất giấu. Còn Ngô Văn P vẫn ở lại huyện T đến khoảng 15 giờ thì đến Công an huyện Tràng Định trình báo.

Sau khi trộm cắp được số tiền và bị phát hiện, Đặng Thị N đã trả lại số tiền trộm cắp được cho Ngô Văn P. Bị hại anh Ngô Văn P xác nhận đã nhận được đủ số tiền 177.300.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2021/HS-ST ngày 17-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố bị cáo Đặng Thị N phạm tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17, 38, Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Đặng Thị N. Xử phạt bị cáo Đặng Thị N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2021.

Ngoài ra bản án còn tuyên hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo Lý Thị H; tuyên phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, bị cáo Đặng Thị N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đặng Thị N về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo trong vụ án và nhân thân của bị cáo; bản án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ bị cáo là người nhiễm chất độc da cam đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, thuộc diện trợ giúp pháp lý. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, nhưng việc áp dụng thêm tình tiết theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo không làm thay đổi bản chất vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Đặng Thị N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 17-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt tù đối với bị cáo Đặng Thị N.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đặng Thị N: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn về nguyên nhân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 cho bị cáo Đặng Thị N là người nhiễm chất độc da cam. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo vô cùng ân hận về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo phạm tội do người khác sai bảo, bị cáo đã khắc phục hậu quả, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Việc vắng mặt của người bị hại tại phiên tòa: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã được Tòa án triệp tập hợp lệ, do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử không ảnh hưởng đế việc xem xét kháng cáo của bị cáo.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thị N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm; lời nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đặng Thị N về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Thị N xin giảm nhẹ hình phạt; Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng đúng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; cụ thể: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có nhân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả; bị cáo chủ động gọi cho bị hại thừa nhận và trả cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt, thể hiện được ý thức đầu thú, thái độ hối hận của bị cáo; bị hại đã nhận được đủ số tiền đã mất và đã có đơn bãi nại cho cả hai bị cáo; bị cáo có bố là Đặng Văn Đ bị nhiễm chất độc màu da cam, là người có công với Cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ bị cáo là người nhiễm chất độc màu da cam đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, thuộc diện trợ giúp pháp lý là thiếu sót cần rút kinh nghiệm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cấp phúc thẩm cần khắc phục thiếu sót này cho Tòa án cấp sơ thẩm.

[6] Mặc dù bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng không làm thay đổi bản chất vụ việc vì: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp và đã có sự phân hóa vai trò giữa các bị cáo trong cùng vụ án, đã xem xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản số tiền 177.300.000 đồng là gần bằng mức tối đa quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 mức từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng. Vì vậy, việc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sẽ không đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Đặng Thị N.

[7] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt tù của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 17-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt tù đối với bị cáo Đặng Thị N.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận; đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, đề nghị nào phù hợp với nhận định nêu trên thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định nêu trên thì không được chấp nhận.

[9] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thị N về việc xin giảm nhẹ hình phạt; giữ nguyên quyết định về phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 17-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Đặng Thị N. Cụ thể:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đặng Thị N;

Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đặng Thị N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 30/6/2021.

2. Về án phí: Bị cáo Đặng Thị N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 20/6/2021./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vi Đức Trí